

大 big 小 small 多 many 少 few

Listen and drag correct word into the line to complete the sentence.



niǎo hěn
鸟 很 ____。

duō
多

shǎo
少



hóu zǐ hěn
猴 子 很 ____。

xiǎo
小

dà
大



luòtuó hěn
骆驼 很 ____。

dà
大

xiǎo
小



xióngmāo hěn
熊猫 很 ____。

duō
多

shǎo
少